

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày 21-08-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Lê Bá Thành và ông Nguyễn Đăng Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Yển - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Bá D, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và cư trú: khu 5, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá M và bà Trần Thị Y; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01: Tại bản án số 264/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Bá D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 25/10/2018, Duy đã nộp tiền án phí HSST, ra trại ngày 27/4/2019.

Nhân thân: + Tại bản án số 104/2010/HSST ngày 27/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Bá D 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999.

+ Tại bản án số 47/2014/HSST ngày 25/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Bá D 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

+ Tại bản án số 14/2014/HSST ngày 08/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Bá D 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 và tổng hợp 16 tháng tù tại bản án số 47/2014/HSST ngày 25/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh. Buộc Duy phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 bản án là 36 tháng tù. Duy đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Tây N, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và cư trú: khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I và bà Vũ Thị V; vợ: Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại bản án số 104/2010/HSST ngày 27/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Tây N 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999.

+ Tại bản án số 117/2013/HSST ngày 05/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Tây N 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 và tổng hợp 30 tháng tù tại bản án số 104/2010/HSST ngày 27/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Buộc Nguyễn phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 72 tháng tù. Nguyễn đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Ngô Thu T, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Đa Tiện, xã Xuân Lâm, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Hồ, sinh năm 1987; địa chỉ: khu Q, xã Kim Chân, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/5/2020, Phạm Bá D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s có số thuê bao 0973545192 của Duy gọi vào số thuê bao 0786378507 của Nguyễn Tây N (là bạn Duy) để rủ Nguyễn đến huyện T, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp tài sản. Nguyễn đồng ý nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng, biển kiểm soát 29V7- 223.56, số máy HC12E - 5037194, số khung 1214DY037162 đến gặp Duy. Khi gặp Duy, Nguyễn đưa xe cho Duy điều khiển, Nguyễn ngồi phía sau. Khi đi đến nhà bà Chu Thị D, sinh năm 1965 ở thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện T, tỉnh Bắc Ninh thì Duy và Nguyễn nhìn thấy trong sân nhà bà Dung dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh - đen, biển kiểm soát: 99F1 - 185.30. Duy dừng xe lại bảo Nguyễn xuống xe đi bộ quan sát xem nhà bà Dung có người trông giữ xe không. Khi Nguyễn thông báo không có ai thì Duy đưa xe cho Nguyễn đứng ngoài chờ còn Duy đi bộ vào nhà bà Dung. Thấy cổng nhà bà Dung chỉ khép không khóa, Duy liền mở cổng tiến đến vị trí chiếc xe rồi lấy vạm phá khóa (gồm 01 tay công hình chữ “T” và 01 đầu vạm) đã chuẩn bị từ trước để phá ổ khóa điện, dắt xe lùi ra khỏi cổng nhà bà Dung. Duy nổ máy điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được còn Nguyễn điều khiển xe của Nguyễn đi ra hướng Quốc lộ 17 rồi rẽ vào đường bờ kênh thuộc thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi dọc bờ kênh, Duy bảo Nguyễn dừng xe lại, mở cốp xe của Nguyễn lấy 01 chiếc cà lê đưa cho Duy. Duy dùng cà lê này tháo chiếc biển kiểm soát 99F1 - 185.30 của xe vừa trộm cắp được vớt xuống kênh nước. Duy tiếp tục dùng vạm phá khóa, phá khóa cốp xe vừa trộm cắp nhưng trong cốp xe không có tài sản gì. Sau đó, Duy và Nguyễn đổi xe cho nhau, Duy điều khiển xe của Nguyễn đi về quán nước thuộc thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện T, tỉnh Bắc Ninh ngồi đợi Nguyễn, còn Nguyễn điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi về thành phố B để bán xe. Khi Nguyễn đi đến trạm xe bus cạnh vòng xuyến giao nhau giữa quốc lộ 38 cũ và quốc lộ 38 mới thuộc phường Hạp Lĩnh, thành phố B thì Nguyễn gặp một người thanh niên không quen biết đang đi bộ ở trạm dừng xe bus. Nguyễn làm quen và bán chiếc xe mô tô cho người thanh niên này với giá 3.000.000 đồng. Sau

đó Nguyên thuê xe ôm của một người không quen biết quay lại huyện T gặp Duy. Tại đây, Nguyên chia cho Duy số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền bán xe Duy và Nguyên đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến buổi trưa ngày 13/05/2020, Duy lại gọi điện thoại rủ Nguyên đến huyện T để đi trộm cắp tài sản, Nguyên đồng ý. Duy điều khiển xe của Nguyên chở Nguyên đi đến thôn Giữa, xã An Bình, huyện T, tỉnh Bắc Ninh thì dừng xe tại một quán nước trên đường. Ở đây, người dân thấy nghi ngờ Duy và Nguyên có biểu hiện trộm cắp tài sản nên đã giữ Duy và Nguyên lại rồi báo Công an.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Duy và Nguyên đã khai nhận về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô tại thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện T ngày 11/5/2020. Duy tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone6s lắp sim 0973545192, 01 quần vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi dép quai hậu màu đen. Nguyên tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động loại Redmi note 5 có sim số 0786378507, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29V7 - 223.56 và 01 chiếc cà lê.

Cùng ngày 13/5/2020, qua rà soát tại thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã nhận được đơn trình báo của chị Ngô Thu T, sinh năm 1993, trú tại thôn Đa Tiện, xã Xuân Lâm, huyện T, tỉnh Bắc Ninh về việc ngày 11/5/2020, chị Trang bị mất trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 99F1 - 185.30 tại nhà bà Dung (mẹ đẻ chị Trang) ở thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 14/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã Yêu cầu định giá đối với 01 chiếc xe mô tô của chị Trang bị chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG - HĐĐG ngày 16/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh - đen, biển kiểm soát: 99F1 - 185.30 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 9.000.000 đồng.

Ngày 22/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định đối với chiếc biển kiểm soát: 29V7- 223.56 thu giữ gắn trên xe mô tô của Nguyên.

Tại Bản kết luận giám định số 73/KLĐG - PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Biển kiểm soát: 29V7- 223.56 gửi giám định là biển giả.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định thực nghiệm điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Kết quả thực nghiệm, Duy và Nguyễn diễn tả lại hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 11/5/2020 là hoàn toàn phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan CSĐT Công an huyện T thu thập.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 24/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Bá D và Nguyễn Tây N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau:

Phạm Bá D khai nhận: Vì không có tiền tiêu sai cá nhân nên Duy rủ Nguyễn Tây N đến huyện T, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp tài sản. Duy sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s có số thuê bao 0973545192 của Duy để liên lạc với số thuê bao 0786378507 của Nguyễn. Trước khi đi trộm cắp tài sản, Duy chuẩn bị 01 vạm phá khóa (gồm 01 tay công hình chữ “T” và 01 đầu vạm). Chiều ngày 11/5/2020, sau khi Duy liên lạc với Nguyễn bằng điện thoại, Nguyễn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng, biển kiểm soát 29V7- 223.56 đến gặp Duy ở Thuận Thành. Sau đó Duy chở Nguyễn đến thôn Tam Á, xã Gia Đông. Khi Duy và Nguyễn nhìn thấy trong sân một gia đình sau này được biết là nhà bà Chu Thị D, có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh - đen, biển kiểm soát: 99F1 - 185.30, Duy dừng xe lại bảo Nguyễn xuống xe đi bộ quan sát xem trong nhà có người không. Khi Nguyễn thông báo nhà không có người trông giữ xe thì Duy giao xe cho Nguyễn đứng ngoài chờ còn Duy đi bộ vào nhà bà Dung. Thấy cổng nhà bà Dung chỉ khép không khóa, Duy liền mở cổng tiến đến vị trí chiếc xe rồi lấy vạm phá khóa phá ổ khóa điện, dắt xe lùi ra khỏi cổng nhà. Sau đó, Duy nổ máy điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được còn Nguyễn điều khiển xe của Nguyễn đi ra hướng Quốc lộ 17 rồi rẽ vào đường bờ kênh thuộc thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi dọc bờ kênh, Duy bảo Nguyễn dừng xe lại, mở cốp xe của Nguyễn lấy 01 chiếc cà lê. Duy dùng cà lê này tháo chiếc biển kiểm soát 99F1 - 185.30 của xe vừa trộm cắp được vứt xuống kênh nước, rồi tiếp tục dùng

vam phá khóa cốp xe vừa trộm cắp nhưng không thấy tài sản gì. Sau đó, Duy và Nguyên đổi xe cho nhau, Duy điều khiển xe của Nguyên đi về quán nước thuộc thôn Tam Á, xã Gia Đông ngồi đợi Nguyên đem xe đi bán. Một lúc sau Nguyên quay lại và chia cho Duy số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này Duy đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến buổi trưa ngày 13/05/2020, Duy lại gọi điện thoại rủ Nguyên đến huyện T để đi trộm cắp tài sản, Nguyên đồng ý. Duy chở Nguyên bằng chiếc xe mô tô của Nguyên đi đến thôn Giũ, xã An Bình, huyện T. Khi Duy và Nguyên dừng xe tại một quán nước trên đường của thôn thì bị người dân giữ lại vì nghi ngờ có biểu hiện vi phạm pháp luật và báo Công an. Tại Cơ quan Công an, Duy đã khai nhận về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô tại thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện T ngày 11/5/2020 và sau đó tự nguyện giao nộp các tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động Iphone6s lắp sim 0973545192, 01 quần vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi dép quai hậu màu đen để phục vụ điều tra; Duy tự nguyện giao nộp 4.500.000đ để bồi thường cho bị hại.

Bị cáo Nguyễn Tây N khai nhận: Lời khai của bị cáo Duy tại phiên tòa là đúng. Nguyên có sử dụng điện thoại di động loại Redmi note 5 gắn sim số 0786378507 để liên lạc với Duy về việc đi trộm cắp tài sản. Khi đi xuống Thuận Thành, Nguyên đi bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29V7 - 223.56. Đây là chiếc xe của anh trai Nguyên là Nguyễn Văn Hồ đưa cho Nguyên sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi cùng Duy lấy trộm được xe máy ngày 11/05/2020, Nguyên điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi bán cho một người thanh niên không quen biết gặp ở trạm dừng xe bus cạnh vòng xuyến giao nhau giữa quốc lộ 38 cũ và quốc lộ 38 mới thuộc phường Hạp Lĩnh, thành phố B với giá 3.000.000 đồng. Sau đó Nguyên thuê xe ôm của một người không quen biết quay lại huyện T gặp Duy và chia cho Duy 1.500.000đ. Tại cơ quan điều tra, Nguyên giao nộp 01 điện thoại di động loại Redmi note 5 có sim số 0786378507; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29V7 - 223.56; 01 chiếc cà lê để phục vụ điều tra và Nguyên đã tác động gia đình nộp 4.500.000đ để bồi thường cho bị hại.

Bị hại là chị Ngô Thu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra xác nhận đã nhận được tiền bồi thường chiếc xe bị chiếm đoạt ngày 11/05/2020 nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Hồ xác nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29V7 - 223.56 là tài sản của anh, anh có đưa cho Nguyễn sử dụng để đi lại. Anh không biết Nguyễn đã sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản. Anh đề nghị được xin lại chiếc xe. Anh tự nguyện cho Nguyễn 4.500.000đ để bồi thường cho bị hại nên không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Phạm Bá D và Nguyễn Tây N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Phạm Bá D và Nguyễn Tây N phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Bá D từ 12 đến 15 tháng tù;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tây N từ 09 đến 12 tháng tù;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; 106 Bộ luật tố tụng hình sự:
- + Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại Redmi note 5 có sim số 0786378507; 01 điện thoại di động Iphone6s lắp sim 0973545192;
- + Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi dép quai hậu màu đen; 01 cà lê; 01 biển kiểm soát 29V7- 223.56 giả;
- + Trả lại anh Nguyễn Văn Hồ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, số máy HC12E - 5037194, số khung 1214DY037162;
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Phạm Bá D và Nguyễn Tây N hoàn toàn nhất trí với nội dung lời luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Anh Nguyễn Văn Hồ nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về các vấn đề liên quan đến quyền lợi của anh trong vụ án, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản và các tài liệu trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 11/5/2020, tại nhà bà Chu Thị D, sinh năm 1965 ở thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Bá D và Nguyễn Tây N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh - đen, biển kiểm soát: 99F1-185.30, số máy HC12E5195394, số khung 1212DY195185 trị giá 9.000.000 của chị Ngô Thu T (con gái bà Dung). Phạm Bá D và Nguyễn Tây N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ do đó không phải tội phạm có tổ chức. Tuy nhiên trong vụ án thì bị cáo Duy có vị trí, vai trò lớn hơn bị cáo Nguyên bởi là người khởi xướng, là người chuẩn bị công cụ phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị xử lý nghiêm khắc hơn.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Phạm Bá D và Nguyễn Tây N đều là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội nhưng không sửa chữa. Tuy nhiên Phạm Bá D và Nguyễn Tây N đều chủ động tự thú về hành vi phạm tội của mình ngày 11/05/2020; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; Phạm Bá D đã tự nguyện giao nộp tiền còn

Nguyễn Tây N cũng tác động tới gia đình nộp tiền để bồi thường cho bị hại nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Duy có 01 tiền án chưa được xóa nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng dẫn dắt, giáo dục. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với các bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99G1 - 167.46, số máy HC12E - 5037194, số khung 1214DY037162 thu giữ của Nguyễn. Quá trình điều tra xác định được chủ xe là anh Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1991 trú tại khu Phú Xuân, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nhưng năm 2017 anh Hòa đã bán lại cho anh Nguyễn Văn Hồ (là anh trai của Nguyễn). Anh Hồ cho Nguyễn mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại và không biết gì về việc Nguyễn đã sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại chiếc xe cho anh Hồ là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận được xe, yêu cầu anh Hồ đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, số máy HC12E5195394, số khung 1212DY195185; chiếc biển kiểm soát 99F1-185.30 và chiếc vạm phá khóa gồm 01 tay công hình chữ “T” và 01 đầu vạm, Cơ quan CSĐT đã tiến hành rà soát và ra thông báo truy tìm vật chứng vụ án, nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29V7- 223.56, qua điều tra xác minh là biển giả nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 quần vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi dép quai hậu màu đen của Duy mặc khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/05/2020, Duy nộp để phục vụ điều tra; và 01 cà lê do Nguyễn nộp là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại là chị Ngô Thu T đã nhận được 9.000.000 đồng tiền trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt do bị cáo và gia đình bị cáo nộp. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử:

- Tuyên bố Phạm Bá D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Phạm Bá D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/05/2020.

- Tạm giam Phạm Bá D 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử:

- Tuyên bố Nguyễn Tây N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Tây N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/05/2020.

- Tạm giam Nguyễn Tây N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động loại Redmi note 5 có sim số 0786378507; 01 điện thoại di động Iphone6s lắp sim 0973545192;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu đen, 01 áo sơ mi dài tay, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi dép quai hậu màu đen; 01 cà lê; 01 biển kiểm soát 29V7- 223.56 giả;

+ Trả lại anh Nguyễn Văn Hồ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, số máy HC12E - 5037194, số khung 1214DY037162;

4. Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

- Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vương Thị Hà